TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2023
Về việc: Không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh T L, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 12B, L, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Tiêu M D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 00, đường 00, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Huỳnh T L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Tiêu M D chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2011 cho đến nay. Nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tiêu M D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Tiêu K V, sinh ngày 18/3/2009, hiện đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Tiêu M D: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông

D vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Tiêu M D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Bà Huỳnh T L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh T L và ông Tiêu M D chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký két hôn theo quy định pháp luật, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông D là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà L yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân. Do đó, Tòa án không công nhận bà L và ông D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Tiêu K V, sinh ngày 18/3/2009, sống cùng mẹ là bà Huỳnh T L từ khi bà L và ông D ly thân với nhau cho đến nay, đã ổn định về cuộc sống, con chung có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do đó, cần giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh T L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh T L và ông Tiêu M D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Tiêu K V, sinh ngày 18/3/2009 cho bà Huỳnh T L tiếp tục nuôi dưỡng; Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh T L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12/6/2023 bà L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0003551 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang